

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA SƯ PHẠM

Phạm Kim Ngân

CÁC BIỆN PHÁP TỔ CHỨC PHỐI HỢP
GIỮA BẢO TÀNG VÀ NHÀ TRƯỜNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO
HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ
Ở NỘI THÀNH HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SỸ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

MÃ SỐ: 601405

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS. TS. BÙI VĂN QUÂN

HÀ NỘI - 2007

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA SƯ PHẠM

Phạm Kim Ngân

CÁC BIỆN PHÁP TỔ CHỨC PHỐI HỢP
GIỮA BẢO TÀNG VÀ NHÀ TRƯỜNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO
HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ
Ở NỘI THÀNH HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SỸ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2007

Lời cảm ơn

Với tình cảm chân thành, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các thầy, cô giáo Khoa Sư phạm đã tham gia quản lí, giảng dạy và giúp đỡ tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu.

Đặc biệt, tôi xin chân thành cảm ơn Phó giáo sư - Tiến sĩ Bùi Văn Quân - người hướng dẫn khoa học đã tận tình chỉ bảo, giúp đỡ và động viên tôi để hoàn chỉnh luận văn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi học tập, nghiên cứu. Xin cảm ơn các đồng nghiệp, các thầy cô giáo, các em học sinh - những người giúp tôi điều tra khảo sát, tạo điều kiện giúp tôi hoàn thành luận văn.

Tôi cũng xin trân trọng cảm ơn các bạn bè đồng nghiệp, gia đình và người thân đã động viên, khích lệ, giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn.

Dẫu đã có nhiều cố gắng nhưng chắc chắn luận văn không tránh khỏi những thiếu sót, tác giả xin được nhận sự đóng góp ý kiến chân tình.

Hà- Nội, tháng 11 năm 2007

Tác giả

Phạm Kim Ngân

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt

Chữ viết đầy đủ

THCS

Trung học cơ sở

Th.s

Thạc sĩ

TS

Tiến sĩ

ICOM

International

Committee of Museum

Trcn

Trước Công nguyên

Nxb.

Nhà xuất bản

XHCN

Xã hội chủ nghĩa

MỤC LỤC

	Trang
LỜI CẢM ƠN	2
MỤC LỤC	4
MỞ ĐẦU	6
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC PHỐI HỢP GIỮA BẢO TÀNG VÀ NHÀ TRƯỜNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ	12
1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu	12
1.2. Các khái niệm công cụ	14
1.2.1. Tổ chức	14
1.2.2. Phối hợp trong quản lý	15
1.2.3. Tổ chức phối hợp	19
1.2.4. Giáo dục đạo đức	20
1.3. Giáo dục đạo đức cho học sinh trong nhà trường THCS	22
1.3.1. Những đặc điểm tâm lý của học sinh THCS	22
1.3.2. Mục tiêu giáo dục ở trường THCS	24
1.3.3. Nội dung giáo dục đạo đức ở trường THCS	25
1.3.4. Con đường giáo dục đạo đức cho học sinh THCS	26
1.4. Tổ chức phối hợp giữa bảo tàng và nhà trường THCS trong giáo dục đạo đức cho học sinh	28
1.4.1. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của bảo tàng	28
1.4.2. Vị trí, vai trò của bảo tàng trong giáo dục đạo đức cho học sinh	33
1.4.3. Nội dung, hình thức và biện pháp tổ chức phối hợp giữa bảo tàng và nhà trường trong giáo dục đạo đức cho học sinh	36
1.5. Những yếu tố ảnh hưởng tới việc tổ chức phối hợp giữa bảo tàng và trường THCS trong giáo dục đạo đức cho học sinh	41
1.5.1. Nhận thức của thầy cô giáo, cán bộ nhân viên bảo tàng và học sinh về tổ chức phối hợp giữa bảo tàng và trường THCS trong giáo dục đạo đức cho học sinh	41
1.5.2. Điều kiện kinh tế xã hội và văn hóa, cảnh quan môi trường sống và môi trường giáo dục	42
1.5.3. Truyền thống và quan niệm lý tưởng và đạo đức của gia đình và xã hội	44

Kết luận chương 1	45
Chương 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC PHỐI HỢP GIỮA BẢO TÀNG VÀ NHÀ TRƯỜNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI NỘI THÀNH HÀ NỘI	46
2.1. Khái quát địa bàn nghiên cứu	46
2.1.1. Khái quát các trường trung học cơ sở được khảo sát	
2.1.2. Khái quát về hai bảo tàng được khảo sát	50
2.2. Thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh THCS nội thành Hà Nội	54
2.2.1. Vài nét về thực trạng đạo đức của học sinh THCS ở nội thành Hà Nội	54
2.2.2. Thúc tr ¹ ng ho ^t ®éng gi ^o dôc ® ¹ o ® ^ø c trong nh ^m tr-êng	57
2.3. Thực trạng tổ chức phối hợp giữa các bảo tàng với các trường THCS nội thành Hà Nội trong giáo dục đạo đức cho học sinh	62
2.3.1. Thực trạng nhận thức của các đối tượng về vai trò của việc phối hợp giữa bảo tàng và trường THCS trong giáo dục đạo đức cho học sinh	63
2.3.2. Nội dung tổ chức phối hợp giữa bảo tàng và trường THCS trong giáo dục đạo đức cho học sinh	69
2.3.3. Hình thức tổ chức phối hợp giữa bảo tàng và trường THCS trong giáo dục đạo đức cho học sinh	71
2.3.4. Biện pháp tổ chức phối hợp giữa bảo tàng và trường THCS trong giáo dục đạo đức cho học sinh	76
2.3.5. Đánh giá về hiệu quả của các biện pháp tổ chức phối hợp giữa bảo tàng và trường THCS trong giáo dục đạo đức cho học sinh	77
2.4. Đánh giá chung về thực trạng tổ chức phối hợp giữa bảo tàng và trường THCS trong giáo dục đạo đức cho học sinh	79
2.4.1. Kết quả trưng cầu ý kiến các đối tượng	79
2.4.2. Nguyên nhân của thực trạng	80
Kết luận chương 2	81
Chương 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC TĂNG CƯỜNG PHỐI HỢP GIỮA BẢO TÀNG VÀ NHÀ TRƯỜNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ NỘI THÀNH HÀ NỘI	82
3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp	82
3.1.1. Nguyên tắc tính kế thừa	82
3.1.2. Nguyên tắc tính toàn diện	83
3.1.3. Nguyên tắc tính hiệu quả	84
3.2. Các biện pháp được đề xuất	84
3.2.1. Nâng cao nhận thức, xác định vai trò nhiệm vụ, nội dung của việc tổ chức phối hợp giữa bảo tàng và trường THCS trong giáo dục ® ¹ o ® ^ø c cho hãc sinh	84
3.2.2. Thống nhất mục tiêu, nội dung phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục đạo đức cho học sinh	88
3.2.3. Xây dựng cơ chế tổ chức phối hợp giữa bảo tàng và nhà trường	90

trong giáo dục đạo đức cho học sinh THCS	
3.2.4. Nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra đánh giá việc tổ chức phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh	96
3.3. Khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi các biện pháp	97
Kết luận chương 3	101
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	102
TÀI LIỆU THAM KHẢO	106
PHỤ LỤC	110

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Nghị quyết Trung ương 2 (Khoá VIII) đã khẳng định: “Giáo dục học sinh trong giai đoạn hiện nay phải giáo dục toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể dục và mỹ dục”, trong đó đạo đức là cái gốc của con người phát triển toàn diện. Nhà trường – một thiết chế đặc thù trong chức năng chuyển giao kinh nghiệm xã hội cho thế hệ trẻ, có nhiệm vụ giáo dục đạo đức toàn diện cho học sinh. Vì lẽ đó, chương trình và sách giáo khoa phổ thông hiện nay phải là sự thể hiện cụ thể hoá của mục tiêu giáo dục quy định trong Luật giáo dục cho từng bậc học, cấp học. Các mục phẩm chất và năng lực nêu trong mục tiêu phải được cụ thể hoá thành hệ thống các giá trị, bao gồm các giá trị truyền thống cần kế thừa và phát huy để giữ gìn bản sắc dân tộc, các giá trị mới được hình thành trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Nội dung chương trình giáo dục thoả mãn yêu cầu nêu trên được thực hiện chủ yếu qua con đường dạy học với sự hỗ trợ của những con đường giáo dục, những nguồn học liệu khác nhau, trong đó phải kể đến sự hỗ trợ của các nguồn học liệu quý giá từ các viện bảo tàng.

Do tính đặc thù của đạo đức và giáo dục đạo đức, nên hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh đòi hỏi phải có sự phối kết hợp của nhiều lực lượng giáo dục, phải sử dụng nhiều con đường và phương pháp giáo dục khác nhau.

Trong những năm qua, thực tế các nhà trường mới chỉ chú trọng vào việc đào tạo kiến thức, còn việc giáo dục đạo đức cho học sinh trong nhà trường chưa được tốt, dẫn đến tình trạng một số học sinh có biểu hiện sa sút về đạo đức, lối sống như nói tục chửi bậy, đánh nhau, hỗn láo với thầy cô giáo, sống buông thả, bỏ học, đua đòi nghiện hút...

Gần đây, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục đã đưa ra một số liệu thống kê báo động về thực trạng chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng đạo đức của học sinh. Theo nghiên cứu này, hạnh kiểm tốt của học sinh bậc Tiểu học là 92,8%, ở bậc Trung học cơ sở là 52,63% và Trung học phổ thông là 20,28%. Có nhiều nguyên nhân của thực trạng trên. Một trong những nguyên nhân đó là những hạn chế, bất cập trong sự phối hợp đồng bộ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để giáo dục học sinh.

Trong xu thế xã hội hoá giáo dục hiện nay, việc phối hợp giữa nhà trường với các ngành có cùng chức năng trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh là vô cùng cần thiết. Nhấn mạnh vai trò của việc phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở cũng có nghĩa đề cao vai trò của công tác quản lí, tổ chức. Vì rằng, hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các lực lượng trong công tác giáo dục cho học sinh trung học cơ sở chỉ có thể được đảm bảo khi nó được quản lí và tổ chức một cách khoa học.

1.2. Bảo tàng là một thiết chế văn hoá với hai chức năng xã hội cơ bản là “Nghiên cứu khoa học và giáo dục khoa học”, trong đó chức năng giáo dục đã được công nhận là chức năng chính của bảo tàng từ khi xuất hiện bảo tàng cho công chúng. Bảo tàng được coi là “trường học ngoài nhà trường”, giáo dục trong bảo tàng là “giáo dục không chính thức” với ưu thế về tính đa dạng trong hình thức và nội dung nên các em học sinh không bị gò ép, mà tự nguyện tham gia vào các hoạt động giáo dục do tính hấp dẫn của các hoạt động này. Đây là điểm cơ bản

khác biệt giữa hoạt động giáo dục của nhà trường và công tác giáo dục của bảo tàng.

Trong vai trò như một trường học, bảo tàng là nơi cung cấp không chỉ kiến thức lịch sử, mà cả kiến thức về nếp sống văn hoá, đạo đức, ứng xử... cho học sinh. Với ngôn ngữ giảng dạy đặc biệt là hiện vật gốc và tài liệu khoa học bổ trợ thông qua nghệ thuật trưng bày, kết hợp với những hoạt động mang tính xã hội hoá cao, bảo tàng không những giúp học sinh tiếp nhận lượng thông tin cần có mà còn góp phần khơi gợi ở các em các cảm xúc yêu, ghét, khâm phục... Tạo được cảm xúc đó là con đường hiệu quả nhất đối với việc giáo dục niềm tin, lý tưởng, tình cảm một cách tự nhiên, không gò bó, gượng ép.

Cũng như các nước trên thế giới, Việt Nam có một hệ thống bảo tàng rất phong phú về loại hình. Thế nhưng, trong khi ở các nước, việc gắn kết giữa trường học với bảo tàng đã là một trong những chính sách giáo dục quốc gia từ lâu, thì ở Việt Nam, vấn đề này hoàn toàn chưa được lưu tâm.

Dưới góc độ quản lí, quá trình thực hiện mục tiêu giáo dục đạo đức cho học sinh là quá trình phối hợp sự nỗ lực chung của các cá nhân và bộ phận tham gia vào hoạt động này. Mặt khác, phối hợp còn là một nội dung quan trọng trong lí luận về tổ chức, đặc biệt là lí luận về thiết kế các cơ cấu tổ chức lâm thời nhằm thực hiện những chương trình mục tiêu cụ thể.

Những phân tích trên là lí do để tác giả chọn đề tài: “***Các biện pháp tổ chức phối hợp giữa bảo tàng và nhà trường trong giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở ở nội thành Hà Nội***” làm đề tài luận văn tốt nghiệp.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và khảo sát thực trạng tổ chức phối hợp giữa Bảo tàng và nhà trường trong giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở, đề xuất các biện pháp tăng cường tổ chức phối hợp giữa Bảo tàng và nhà trường để

giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở ở nội thành Hà Nội giai đoạn hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Công tác tổ chức phối hợp giữa bảo tàng và nhà trường trong giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp tổ chức phối hợp giữa bảo tàng và nhà trường để giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở ở nội thành Hà Nội.

4. Giả thuyết nghiên cứu

Biện pháp tổ chức phối hợp giữa bảo tàng và nhà trường để giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở là những biện pháp thiết lập bộ máy lâm thời giữa hai ngành (với những yếu tố chung và đặc thù trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh); xác định vị trí, vai trò của các cá nhân, bộ phận trong bộ máy và xác lập cơ chế vận hành cho bộ máy đó trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở.

5. Phạm vi nghiên cứu

- Đề tài đặt ra và giải quyết vấn đề phối hợp giữa bảo tàng và nhà trường theo tiếp cận của khoa học quản lí giáo dục (không nghiên cứu vấn đề với tư cách là một nội dung lí luận về quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh trong nhà trường).

- Chủ thể thực hiện tổ chức phối hợp là các bảo tàng: Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam.

- Các trường trung học cơ sở được lựa chọn khảo sát là 03 trường trung học cơ sở nội thành Hà Nội: Trường THCS Nguyễn Du (Quận Hoàn Kiếm); Trường THCS Dịch Vọng và trường THCS Nghĩa Tân (Quận Cầu Giấy)

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quốc Bảo. *Một số khái niệm về QLGD*. Trường Cán bộ QLGD-Đào tạo TW1, Hà Nội, 1987.
2. Đặng Quốc Bảo. *Quản lý nhà trường: Từ một số góc nhìn tổ chức- sự phạm và kinh tế- xã hội*. Hà Nội, 2006.
3. Nguyễn Ngọc Bảo-Hà Thị Đức. *Hoạt động dạy học ở trường THCS*. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 2000
4. *Các văn bản pháp luật hiện hành về giáo dục và đào tạo*. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội, 2002.
5. *Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010*. Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội , Hà Nội, 2002.
6. Phạm Khắc Chương , *Giáo dục gia đình*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1994
7. Phạm Khắc Chương, *Thực trạng và một số giải pháp giáo dục đạo đức học sinh THPT hiện nay*, Tạp chí NCGD, Số 2/97,Trang 7,18.
8. Phạm Khắc Chương , *Đạo đức học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2000.
9. Daniel Goleman; *Trí tuệ xúc cảm*; Nxb. Khoa học xã hội, 2002.
10. *Dự báo thế kỷ 21* , Nxb Thống kê, Hà Nội, 1996
11. Đào Ngọc Dung, *Hướng dẫn tổ chức vui chơi cho thiếu nhi tại cộng đồng*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1998.
12. Vũ Cao Đàm, *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nxb Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1997.
13. Phạm Văn Đồng , *Giáo dục quốc sách hàng đầu tương lai của dân tộc*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1999.
14. *Điều lệ trường phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1997.
15. Lê Văn Giang, *Những vấn đề lý luận của Khoa học giáo dục*, Nxb Quốc gia, Hà Nội, 2001.

16. *Giải pháp phối hợp các lực lượng xã hội nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh THCS hiện nay*, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội, 1998,
17. *Giáo trình khoa học quản lý*, tập I, Trường đại học Kinh tế quốc dân. Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 2001.
18. Phạm Minh Hạc, *Giáo dục nhân cách, đào tạo nhân lực*, Nxb Giáo dục quốc gia Hà Nội, 1997.
19. Hà Sĩ Hồ. *Những bài giảng về quản lý trường học*. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 1989.
20. Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Văn Lê, *Giáo dục đại cương*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1997.
21. Hoàng kim Hữu, *Liên kết nhà trường, Gia đình và xã hội*, 1995.
22. Nguyễn Thị Hiền, *Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức trong nhà trường PTCS*, Luận văn Ths QLGD, ĐHSP Hà Nội, 2004.
23. Trần Kiểm, *Quản lý giáo dục và trường học*, Viện Khoa học giáo dục, Hà Nội, 1997.
24. *Kỷ yếu hội thảo khoa học - thực tiễn: “Bảo tàng với công tác giáo dục học sinh phổ thông....* Cục Di sản văn hóa tháng 5/2006
25. Nguyễn Lâm, *Lịch sử giáo dục thế giới*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 1979.
26. *Luật Giáo dục*. Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
27. Lê Thị Minh Lý. *Bảo tàng Việt Nam: thực trạng và những giải pháp chính nhằm kiện toàn hệ thống bảo tàng trong phạm vi cả nước...* Luận văn Tiến sĩ văn hóa học, Trường Đại học Văn hoá, Hà Nội, 2003.
28. Nguyễn Thị Mĩ Lộc, *Tâm lý học sư phạm* Trường Cán bộ quản lý Giáo dục - Hà Nội , 1996.
29. Hồ Chí Minh , *Về công tác tư tưởng*, Nxb Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1985.

30. Hồ Chí Minh , *Những lời Bác dạy thanh niên, thiếu niên và học sinh*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1989.
31. Lưu Xuân Mới, *Kiểm tra, thanh tra đánh giá trong giáo dục*, Trường CBQLGD-ĐT, Hà Nội, 1999.
32. Lưu Xuân Mới, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học sư phạm, 2003.
33. Hà Thế Ngữ- Đặng Vũ Hoạt, *Giáo dục tập 2*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.
34. Bùi Văn Quân, *Giáo trình quản lý giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007.
35. *Quản lý Trường THCS* tập 1, Viện KHGD, Nxb Hà Nội, 1995.
36. *Quy định về mục tiêu và kế hoạch đào tạo phổ thông trung học*, Bộ GD&ĐT, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1990.
37. Nguyễn Văn Toàn, *Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức trong hoạt động ngoài giờ lên lớp ở trường tiểu học*, Luận văn Ths QLGD, ĐHSP Hà Nội, 2004.
38. Thái Duy Tuyên , *Những vấn đề cơ bản giáo dục hiện đại*, Nxb Hà Nội, 1998.
39. Bùi Trọng Tuân, *Tổ chức và quản lý nhân lực*, Trường CBQLGD Hà Nội, 1999.
40. Hà Nhật Thăng (chủ nhiệm). *Giải pháp phối hợp các lực lượng xã hội nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh THCS hiện nay*. Viện khoa học giáo dục, 1998
41. Hà Nhật Thăng. *Giáo dục hệ thống giá trị đạo đức- nhân văn cho học sinh THCS*, Giáo trình đào tạo giáo viên THCS hệ Cao đẳng sư phạm. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 1998.
42. **Timothy Ambrose và Crispin Paine. Cơ sở bảo tàng học. Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Hà Nội 2000.**
43. *Văn kiện hội nghị lần thứ 2 - BCHTW Đảng khoá VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.

44. Văn kiện hội nghị lần thứ 5- BCH TW Đảng khoá VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.
45. Hooper-Greenhill, E.(1991), *Museums and Gallery Education*. Leicester: Leicester University Press.tr.25)
46. Hooper-Greenhill, E. (1999). *The Educational Role of the Museum (Second Edition)*. New York and London: Routledge.